TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 421/2020/HS-PT

Ngày: 31 - 8 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Châu

Các Thẩm phán:

1. Ông Nguyễn Văn Hậu

2. Bà Nguyễn Thị Bích Vân

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Lê Thị Thu Hương-Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 316/2020/TLPT - HS, ngày 09 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo Đào Lê G do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự số: 50/2020/HS - ST ngày 25/5/2020 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

Đào Lê G (tên gọi khác: Không) ; sinh ngày 08/11/1977; tại Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: số A đường C, Phường E, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Công chức Phòng QLĐT quận T; trình độ văn hóa: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Đào D và bà Lê Thị Khánh T; có vợ và 02 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Đào Lê G: Luật sư Nguyễn Quang Vũ, Công ty Luật TNHH Đại Việt, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 03/10/2016, Đào Lê G được lãnh đạo Phòng Quản lý đô thị quận T giao nhiệm vụ nhận và hoàn trả hồ sơ cấp phép xây dựng; đối với việc hoàn trả hồ sơ: Sau khi hồ sơ đã được cấp phép sẽ chuyển cho Đào Lê G để trả cho người

được cấp phép, đồng thời G thu tiền lệ phí, viết biên lai thu tiền giao cho người được cấp giấy phép (nếu có). Cuối ngày làm việc G tổng hợp lại số lượng hồ sơ đã trả và số tiền lệ phí tương ứng đã thu để nộp tiền về kế toán, thũ quỹ của phòng quản lý đô thị. Việc giao nhận này có phiếu thu, trên phiếu thu có chữ ký của G, kế toán và thủ quỹ. Số tiền lệ phí phí cấp phép xây dựng trên phải nộp 100% về ngân sách Thành phố Hồ Chí Minh (không trích lại cho đơn vị).

Theo Thông báo số: 102/TB - QLĐT ngày 27/8/2015 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh chưa trình Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mức thu lệ phí cấp phép xây dựng nên từ ngày 01/9/2015 đến ngày 15/01/2017 tạm ngưng không thu lệ phí cấp phép và lệ phí gia hạn cấp phép xây dựng.

Ngày 13/01/2017 Phòng Quản lý đô thị quận T có Thông báo số: 02/TB - QLĐT về việc thu lệ phí cấp phép và gia hạn cấp phép xây dựng từ 16/01/2017 và Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh số: 52/QĐ - UBND ngày 10/12/2016 quy định từ ngày 16/01/2017 chỉ được thu lệ phí cấp giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ, công trình khác và lệ phí gia hạn giấy phép xây dựng; không thu lệ phí điều chỉnh giấy phép xây dựng; căn cứ Nghị quyết số: 18/2017/NQ - HĐND ngày 07/12/2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành quy định mức thu, chế độ thu và quản lý lệ phí cấp phép xây dựng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và Thông báo số: 01/TB - QLĐT ngày 01/02/2018 của Phòng Quản lý đô thị về việc thu lệ phí cấp phép xây dựng quy định mức thu lệ phí cấp phép xây dựng nhà ở riêng lẻ, công trình xây dựng; mức thu gia hạn, cấp lại và điều chỉnh giấy phép xây dựng áp dụng từ ngày 02/02/2018. Do đó, chỉ được thu lệ phí điều chỉnh cấp phép xây dựng là 15.000 đồng/giấy phép từ ngày 02/02/2018. Các Thông báo về quy định mức thu lệ phí cấp phép được phòng quản lý đô thị soạn thảo triển khai đến từng đơn vị liên quan trong quận T cũng như triển khai đến từng lãnh đạo, các tổ trong Phòng Quản lý đô thị quận T.

Kết quả điều tra từ ngày 01/01/2017 đến tháng 05/2018, G đã thu được các khoản lệ phí cụ thể như sau: Mức thu lệ phí cấp phép xây dựng theo quy định năm 2017: Cấp phép xây dựng mới 50.000 đồng/hồ sơ; gia hạn giấy phép xây dựng 10.000 đồng/hồ sơ; không thu lệ phí điều chỉnh giấy phép xây dựng.

- Từ ngày 01/01/2017 đến ngày 29/12/2017: Phòng Quản lý Đô thị quận T đã tham mưu cho UBND quận T cấp 2.164 hồ sơ giấy phép xây dựng mới và 53 giấy phép gia hạn, giao cho Đào Lê G hoàn trả cho người được cấp giấy phép. Tất cả hồ sơ cấp phép xây dựng trên G đã trả hết cho người được cấp giấy phép và thu tiền lệ phí. G chỉ nộp 35.810.000 đồng (712 giấy phép mới, 21 giấy phép gia hạn – có ghi biên lai thu tiền). Còn lại 1.452 giấy phép mới và 32 giấy phép gia hạn**,** khi trả hồ sơ G đã thu tiền lệ phí gồm 72.920.000 đồng nhưng không viết biên lai, không nộp tiền về kế toán, thủ quỹ để nộp vào Ngân sách.

- Đồng thời năm 2017, khi hoàn trả giấy phép điều chỉnh xây dựng Đào Lê G đã viết biên lai thu tiền lệ phí của 164 bộ hồ sơ x 50.000 đồng = 8.400.000 đồng nộp về kế toán phòng nộp vào ngân sách nhà nước (thu sai quy định).

- Cuối tháng 01/2018, sau khi kết toán năm 2017, Phòng Quản lý đô thị

phát hiện Đào Lê G thu tiền lệ phí cấp giấy phép nhưng không viết đủ biên lai và không nộp tiền về kế toán, thủ quỹ, chiếm đoạt số tiền 72.920.000 đồng nên yêu cầu G nộp hoàn trả số tiền lệ phí thu nhưng chưa nộp kế toán. Ngày 22/5/2018, G đã đem nộp 71.100.000 đồng để khắc phục.

- Từ ngày 01/01/2018 đến ngày 31/5/2018: Quy định về mức thu lệ phí cấp phép xây dựng theo quy định năm 2018:

+ Cấp giấy phép mới: Từ tháng 01/2018 là 50.000 đồng/hồ sơ; từ tháng 02/2018 là 75.000 đồng/hồ sơ;

+ Gia hạn giấy phép xây dựng: Từ tháng 01/2018 là 10.000 đồng/hồ sơ; từ tháng 02/2018 là 15.000 đồng/hồ sơ;

+ Giấy phép xây dựng công trình khác là 150.000 đồng/hồ sơ;

+ Điều chỉnh giấy phép xây dựng là 15.000 đồng/hồ sơ.

Từ ngày 01/01/2018 đến ngày 31/5/2018, Phòng Quản lý đô thị quận T tham mưu cho UBND quận T cấp 1283 giấy phép các loại gồm: 1077 hồ sơ giấy phép xây dựng mới nhà ở riêng lẻ; 24 giấy phép gia hạn, 164 hồ sơ điều chỉnh, 18 giấy phép công trình khác, giao cho G hoàn trả cho người được cấp giấy phép. Tất cả hồ sơ trên G đã trả hết cho người được cấp giấy phép, tổng số tiền lệ phí G phải có trách nhiệm nộp là 82.105.000 đồng nhưng G chỉ nộp 58.850.000 đồng (gồm 770 giấy phép mới nhà riêng lẻ, 50 hồ sơ điều chỉnh, 12 giấy phép xây dựng khác, 24 hồ sơ gia hạn cấp phép xây dựng và 11 biên lai thu tiền lệ phí, gia hạn cấp phép xây dựng nhưng không có hồ sơ) là tiền lệ phí cấp giấy phép khi trả cho người cấp phép G thu tiền và có ghi biên lai thu tiền. Còn lại 307 giấy phép xây dựng nhà riêng lẻ; 06 giấy phép xây dựng công trình khác; 114 hồ sơ điều chỉnh giấy phép xây dựng với tổng lệ phí là 23.410.000 đồng, G đã trả hồ sơ cho người xin cấp phép nhưng không viết biên lai, không nộp tiền lệ phí về kế toán để nộp vào ngân sách.

Đồng thời G viết biên lai thu tiền lệ phí gia hạn giấy phép xây dựng nộp kế toán phòng để nộp ngân sách thành phố là 11 biên lai x 15.000 đồng = 165.000 đồng nhưng không có hồ sơ trên hệ thống cấp phép của phòng quản lý đô thị. Đối chiếu số tiền G đã nộp kế toán Phòng Quản lý đô thị số tiền lệ phí cấp phép G còn chiếm đoạt là 23.410.000 đồng - 165.000 đồng = 23.245.000 đồng. Ngày 20/7/2018 G đã khắc phục số tiền đã chiếm đoạt sau khi có kết luận thanh tra. Tổng số tiền G gây thất thoát năm 2017 và năm 2018 là 96.165.000 đồng.

Quá trình điều tra, G khai: Do khách hàng đông, có trường hợp chỉ trả hồ sơ, không kịp viết biên lai, thu 50.000 đồng/hồ sơ, có trường hợp khách hàng đến vội, là người quen đưa hồ sơ và đưa 50.000 đồng để nhận hồ sơ nhưng không chờ lấy biên lai. Ngoài số tiền thu của khách hàng có biên lai thì có số tiền cá nhân của G bỏ ra để trả tiền thừa lại cho khách hàng, vào cuối ngày G nộp số tiền thu được có biên lai cho kế toán, thủ quỹ, số tiền còn lại, G mang về mà không chú ý đến số tiền này. Từ tháng 01/2017 đến tháng 5/2018, G làm thất thoát số tiền từ việc thu phí trên hồ sơ thực tế như nêu trên là xuyên suốt không

phải hai giai đoạn (năm 2017 và 2018), thanh tra đơn vị tiến hành kiểm tra 01 lần từ ngày 01/01/2017 đến ngày 31/05/2018, theo yêu cầu của cơ quan, G khắc phục trước hậu quả vào thời điểm năm 2017 để cơ quan quyết toán, giai đoạn còn lại từ ngày 01/01/2018 đến ngày 31/5/2018 giải quyết sau. Thực tế trung bình mỗi ngày G chỉ trả vài hồ sơ không ghi biên lai và thu khoảng vài trăm nghìn nên không để ý số tiền dư ra, hết giờ làm việc, sau khi nộp tiền về kế toán, thủ quỹ, G ra về và mang số tiền cá nhân để trả cho khách hàng, số tiền dư ra từ hồ sơ không kịp viết biên lai, G đã khắc phục toàn bộ số tiền thất thoát. Từ ngày 01/01/2017 đến ngày 01/02/2018, quy định không thu lệ phí điều chỉnh giấy phép xây dựng. G được triển khai và biết việc không được thu lệ phí cấp phép xây dựng nhưng do số lượng hồ sơ trả giấy phép cho người cấp phép hàng ngày nhiều, đồng thời do giấy phép xây dựng mới và giấy phép điều chỉnh nhìn giống nhau nên G nhầm tưởng là giấy phép cấp xây dựng mới nên đã thu lệ phí theo lệ phí cấp phép xây dựng mới, tổng cộng là: 164 bộ hồ sơ x 50.000 đồng = 8.400.000 đồng. G không chiếm đoạt mà nộp cho kế toán nộp vào ngân sách nhà nước. Khi thu lệ phí điều chỉnh giấy phép xây dựng, G sử dụng biên lai thu tiền dành cho cấp giấy phép xây dựng mới, nội dung chỉ ghi số tiền thu và thông tin người nộp tiền. Đến cuối ngày, khi G nộp tiền và biên lai thu tiền về cho kế toán và thủ quỹ thì kế toán và thủ quỹ ghi nhận việc nộp tiền và thống kê theo lệ phí cấp phép mới. Do đó, lãnh đạo phòng, kế toán và thủ quỹ không biết được việc G thu nhầm tiền điều chỉnh giấy phép xây dựng năm 2017. Khi thanh tra kiểm tra và rà soát mới phát hiện việc thu nhầm tiền điều chỉnh giấy phép xây dựng năm 2017 của G.

Ông Đ.T.B - Phó Phòng Quản lý đô thị khai: Từ tháng 4/2016, Đào Lê G được phân công làm nhiệm vụ tại tổ cấp phép xây dựng và trực tiếp làm nhiệm vụ nhận, hoàn trả hồ sơ cấp phép xây dựng. Khi hoàn trả hồ sơ cấp phép, G thu lệ phí cấp phép, viết biên lai và cuối ngày nộp kế toán để nộp ngân sách nhà nước, việc thu lệ phí phải viết biên lai thu tiền là quy định của Bộ Tài chính. Còn việc quy định thu lệ phí và nộp lệ phí về kế toán trong ngày thì trong quy chế làm việc và biên bản họp phân công công tác của Phòng quản lý đô thị không có nội dung này. Sau khi quyết toán tài chính năm 2017, bộ phận kế toán phát hiện số tiền thu lệ phí cấp phép xây dựng thấp nên tiến hành kiểm tra phát hiện G không nộp đủ số tiền lệ phí đã thu của người được cấp phép.

Bà B.T.K.T - Kế toán (thời gian từ tháng 01/2017 đến tháng 8/2017) và bà L.T.T.H - Kế toán (thời gian từ tháng 8/2017 đến tháng 6/2018) khai: Theo quy định thì thủ quỹ giao cuốn biên lai thu tiền cho người trả hồ sơ cấp phép xây dựng để thu lệ phí cấp phép. Khi thu tiền, người thu tiền phải ghi và đưa liên 02 cho người nộp tiền, liên 01 lưu nội bộ. Cuối ngày người thu tiền tổng hợp biên lai thu tiền để nộp tiền lệ phí đã thu về cho kế toán và thủ quỹ. Sau khi nhận tiền từ người thu tiền, kế toán và thủ quỹ sẽ làm thủ tục nộp tiền vào Kho bạc nhà nước. Việc quy định thu, viết biên lai thu tiền và nộp tiền cho kế toán vào trong ngày trước nay đều được phòng đô thị thực hiện, quy định này G đã được biết trước khi được phân công hoàn trả hồ sơ cấp phép. Khi G tiếp nhận nhiệm vụ trên, kế toán cũng đã hướng dẫn và nhắc nhở các quy định về thu và nộp tiền lệ

phí.

Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh làm việc các trường hợp, cụ thể:

- 1484 trường hợp được cấp phép xây dựng năm 2017, đã đóng tiền nhưng không có biên lai nộp tiền, kết quả: Đã xác minh 1484 trường hợp, đều khai trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ để đóng lệ phí, nhưng không có trường hợp nào cung cấp được biên lai thu tiền;

- 427 trường hợp thời gian từ tháng 01/2018 đến ngày 31/5/2018, đã đóng tiền nhưng không không có biên lai nộp tiền, kết quả: Đã xác minh được 427 trường hợp, đều khai trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ để đóng lệ phí, nhưng không cung cấp được biên lai thu tiền.

Đối với ông Đ.T.B, đã bị Ủy ban nhân dân quận Tân Bình đã ra Quyết định thi hành kỷ luật "khiển trách". Bà B.T.K.T, bà L.T.T.H Cơ quan điều tra không xử lý về hình sự là có căn cứ.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 50/2020/HS - ST ngày 25/5/2020 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Đào Lê G phạm tội "Lợi dụng chức vụ, quyền hạn khi thi hành công vụ".

Áp dụng khoản 1 Điều 356; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đào Lê G 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, bản án tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 27/5/2020 bị cáo Đào Lê G kháng cáo đề nghị hủy bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại nhằm xác định đúng tính chất, hành vi bị cáo thực hiện, đảm bảo sự công bằng trước pháp luật. Tuy nhiên, trước ngày mở phiên tòa phúc thẩm bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đào Lê G giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm: Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo kháng cáo đề nghị hủy bản án sơ thẩm, tuy nhiên trước khi xét xử phúc thẩm đã thay đổi nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Việc bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo là đúng pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận nội dung này. Bản án sơ thẩm đã căn cứ khoản 1 Điều 356 của Bộ luật hình sự và các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo 03 năm tù là phù hợp, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm tình tiết mới để xem xét giảm nhẹ nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa trình bày: Viện kiểm sát đã chấp nhận các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cấp sơ thẩm đã nêu nhưng bản án sơ thẩm còn có điểm gây bất lợi cho bị cáo đó là: Bị cáo được nhận vào làm từ năm 2005 nhưng đến năm 2016 mới được giao nhiệm vụ thu tiền, bị cáo không được tập huấn về nghiệp vụ chuyên môn. Bản án sơ thẩm còn đánh giá hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng là không đúng vì mức hình phạt cao nhất của khoản 1 Điều 356 đến 05 năm tù, bị cáo có thời gian dài tham gia công tác, cống hiến cho cơ quan, cha mẹ bị cáo có công với cách mạng, được tặng thưởng huân huy chương, mẹ bị cáo là thương binh 4/4 nhưng cấp sơ thẩm không xem xét cho bị cáo là thiếu sót. Ngoài ra bị cáo còn có bà nội là Bà mẹ Việt Nam anh hùng nhưng do gia đình chuyển nhiều nơi không thể cung cấp tài liệu này. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khoản 3 Điều 54 của Bộ luật hình sự chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt cho bị cáo.

Kiểm sát viên đối đáp: Luật sư cho rằng hành vi của bị cáo là do không được tập huấn chuyên môn nghiệp vụ là không có căn cứ. Bởi vì năm 2009 bị cáo đã được tuyển dụng là công chức của Phòng quản lí đô thị quận T, được giao nhiệm vụ thu tiền cấp giấy phép xây dựng nhà từ tháng 01/2017. Bị cáo đã có chuyên môn 08 năm và đã tốt nghiệp đại học. Việc thu chi tiền là công việc dễ dàng, một người học hết THPT cũng có thể làm được, trong vụ án này bị cáo đã lợi dụng sự quản lý lỏng lẻo của cấp trên trực tiếp để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Luật sư bào chữa cho rằng bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ và đề nghị thì áp dụng khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, vấn đề này thuộc thẩm quyền của Hội đồng xét xử nên đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến gì khác. Đối với việc trong quá trình làm việc ở Uỷ ban nhân dân quận T thì bị cáo có giấy khen, cần xem lại trong hồ sơ vụ án tại thời điểm nào, và đây cũng là một bằng chứng cho thấy bị cáo không hề yếu kém về chuyên môn nghiệp vụ, chứng minh là bị cáo đã làm rất tốt nhiệm vụ thì không thể nào cho rằng bị cáo yếu kém chuyên môn nghiệp vụ mà đây chỉ là nguỵ biện cho hành vi của bị cáo.

Bị cáo không tranh luận bổ sung.

Luật sư và Kiểm sát viên giữ nguyên ý kiến đã tham gia tranh luận, đối đáp.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh; Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh; Thẩm phán trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã

thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đơn kháng cáo của bị cáo Đào Lê G trong thời hạn luật định là hợp lệ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa phúc thẩm.

[3] Căn cứ vào lời khai của bị cáo Đào Lê G tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa cùng các tài liệu, chứng cứ, lời khai của người làm chứng có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở xác định: Bị cáo Đào Lê G được phân công tiếp nhận hồ sơ, hoàn trả hồ sơ cấp phép trong lĩnh vực xây dựng và thu lệ phí khi trả hồ sơ, khi thu tiền bị cáo không thực hiện đúng, đầy đủ việc viết biên lai thu và giao nộp tiền đã thu cùng biên lai cho kế toán vào cuối ngày làm việc. Từ tháng 01/2017 đến tháng 6/2018 thu đối với 1911 hồ sơ, tổng số tiền chiếm đoạt là 96.165.000 đồng. Phạm tội thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 356 của Bộ luật hình sự.

[4] Bản án sơ thẩm số: 50/2020/HS-ST ngày 25/5/2020 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử bị cáo Đào Lê G về tội "Lợi dụng chức vụ, quyền hạn khi thi hành công vụ" là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Xét, bị cáo trong quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và đã khắc phục toàn bộ số tiền 96.165.000 đồng trước khi khởi tố vụ án. Ngoài ra, bị cáo có mẹ ruột là Y sĩ trong kháng chiến được hưởng chế độ như thương binh hạng 4/4 và được tặng Kỷ niệm chương, cha ruột được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì, bản thân bị cáo trong thời gian hoạt động và công tác cũng được tặng giấy khen. Các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nhưng cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 03 năm tù là có phần nghiêm khắc nên Hội đồng xét xử thấy rằng: Kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo là có cơ sở, sửa bản án sơ thẩm.

[5] Về án phí: Kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo được Hội đồng xét xử chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 356; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đào Lê G 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Minh Châu

Nơi nhận:
- TAND tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại Tp. HCM (1)
- VKSND Tp. HCM; (3)
- Tòa án nhân dân quận Tân Bình; (1)
- Công an Thành phố Hồ Chí Minh; (1)
- Bị cáo; (1)
- Chi cục THA quậnTân Bình ; (1)
- VKSND quận Tân Bình ; (2)
- Công an quậnTân Bình ; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: THS, hồ sơ, VT (21). (6)